

Phụ lục II

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN Y TẾ, HỖ TRỢ KỸ THUẬT TẠI
TỈNH ATTAPU VÀ TỈNH SEKONG NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Số ngày	Đơn giá theo USD	Đơn giá theo VNĐ	Tổng (VNĐ)	Cơ sở lập dự toán kinh phí
1	Chi phí thuê xe vận chuyển chở đoàn từ Quy Nhơn - Lào và ngược lại	xe	1	6		8.000.000	48.000.000	Ký hợp đồng đơn vị vận chuyên và thanh toán theo thực tế.
2	Tiền thuê phòng nghỉ (Tiêu chuẩn B)	người	16	5	60		116.390.400	- Theo tiết i điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 102/2012/TT-BTC; - Thanh toán theo hình thức khoán.
3	Tiền ăn và tiêu vật (Tiêu chuẩn B)	người	16	6	50		116.390.400	- Theo tiết i điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 102/2012/TT-BTC; - Thanh toán theo hình thức khoán.
4	Chi phí bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ (thanh toán theo thực tế)	người	16	6		400.000	6.400.000	- Theo tiết v điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 102/2012/TT-BTC. - Thanh toán theo thực tế.

5	Khoản chi phí điện thoại	đoàn	1	80	24.248	1.939.840	- Theo tiết v điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 102/2012/TT-BTC. - Thanh toán theo hình thức khoán.
6	Chi phí làm thủ tục xuất, nhập cảnh	người	16		200.000	3.200.000	Thanh toán theo thực tế.
7	Quà tặng Sở Y tế và Bệnh viện tỉnh Sekong và tỉnh Attapur	suất	4		5.000.000	20.000.000	Thanh toán theo thực tế.
8	Chi thuê phiên dịch (dịch đồng thời)	đồng/ ngày/ người làm việc 8 tiếng	1	6	2.000.000	12.000.000	Thanh toán theo thực tế.
9	Chi phí khác					30.000.000	Thanh toán theo thực tế.
Tổng cộng						354.320.640	

Ghi chú: - Tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 9 năm 2024 theo Thông báo số 4942/TB-KBNN ngày 30/08/2024 của Kho bạc Nhà nước:
1USD = 24.248 đồng